

Bản án số: 131/2022/HSST
Ngày: 09/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Phi**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Dương Văn Xuyên** – nguyên hiệu trưởng T THCS xã Tiên Dược, huyện Sóc S, TP Hà Nội.

2. Bà **Nguyễn Thị Hồng** – phó trưởng phòng Y tế, huyện Sóc S, TP Hà Nội.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Vũ Thu Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc S.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc S tham gia phiên tòa: Ông **Thiều Văn Thịnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc S - TP Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 128/2022/HSST ngày 07 tháng 7 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/HSST-QĐ ngày 25/7/2022 đối với các bị cáo:

1. **Hoàng Anh S** sinh năm 1994, tại xã Cao Minh, TP Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn C xã Cao Minh, TP Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: lao động tự do; văn hoá: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn M; con bà: Nguyễn Thị L; vợ: Nguyễn Thị P; con: có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; Về nhân thân: Tại bản án số 06/2013 – ngày 25/01/2013, của TAND thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, xử 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 20/12/2013 bị cáo chấp hành xong bản án (bản án đã được xoá); Tại bản án số 71/2014 – ngày 23/7/2014 của TAND thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử bị cáo 01 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 22/9/2015, bị cáo chấp hành xong bản án (bản án đã được xoá án tích). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày: 21/01/2022 có mặt tại phiên tòa.

2. **Hoàng Xuân T** sinh ngày 24/7/2006 (tính đến ngày phạm tội 14 tuổi 07 tháng 11 ngày) tại xã C, TP Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn Cao Quang xã Cao Minh, TP Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: lao động tự do; văn hoá: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn M; con bà: Nguyễn Thị L; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không; Về nhân thân: không có tiền án, tiền sự trong tàng thư, cơ sở dữ liệu. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày: 21/01/2022 có mặt tại phiên tòa.

Bào chữa cho bị cáo Hoàng Xuân T: Luật sư Lưu Thị Ngọc Lan, văn phòng luật sư Hà Lan cùng cộng sự.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Hoàng Xuân T: Bà Nguyễn Thị L1, sinh 1969 (mẹ đẻ bị cáo T)

Người Bị hại:

1.Chị: Nguyễn Thu T1, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn Xuân Bảng, xã Nam S, huyện Sóc S, TP Hà Nội (có đơn xin xử vắng mặt)

2.Chị: Nguyễn Thị Vịnh, sinh 2001; Nơi cư trú: Thôn T1 Trí, xã Minh Trí, huyện Sóc S, TP Hà Nội(có đơn xin xử vắng mặt).

3.Chị: Hà Thị Hồng V, sinh 1986; Nơi cư trú: Thôn Thanh Nhàn, xã Thanh Xuân, huyện Sóc S, TP Hà Nội (có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa; nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Anh S và Hoàng Xuân T là anh em ruột. Do không có nghề nghiệp nên S, T đã rủ nhau thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trên địa bàn huyện Sóc S, TP Hà Nội để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Sáng ngày 06/3/2021, Hoàng Anh S và Hoàng Xuân T đi trên các tuyến đường thuộc địa phận TP Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc và huyện Sóc S, Hà Nội để tìm người sở hữu nhằm chiếm đoạt tài sản. S chở T bằng xe máy Yamaha Sirius (chưa rõ biển kiểm soát) từ nhà ở thôn Cao Quang, xã Cao Minh, TP Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đến dốc núi Xẻ, thuộc địa phận thôn Ninh Môn, xã Hiền Ninh, huyện Sóc S, Hà Nội thấy chị Nguyễn Thu T1 đang điều khiển xe máy Honda AirBlade BKS 29S6 – 859.71 đi cùng chiều. S điều khiển xe máy tăng ga, áp sát phía sau bên trái xe máy của chị T1 rồi S dùng chân phải đạp vào phần đuôi xe máy làm chị T1 ngã ra đường. S dừng xe để T xuống xe ôm, ghì chị T1 xuống mặt đường và lục soát trên người chị T1 lấy đi 01 điện thoại di động OPPO F9 và chiếc xe máy của chị T1. Sau đó, T điều khiển xe của chị T1 cùng S bỏ chạy theo hướng Đền Gióng. Khi đi đến địa phận thôn Đông Lai, xã Quang Tiến, huyện Sóc S, Hà Nội thì xe máy của chị T1 chết máy nên T bỏ xe máy của chị T1 lại rồi lên xe cùng với S đi về nhà. Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại OPPO F9 của chị T1, S phá mất khẩu điện thoại để sử dụng rồi bán cho một người không quen biết được 1.000.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 171/KL – HĐ ngày 08/6/2022, của Hội đồng ĐGTSTTHS kết luận: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F9, trị giá 1.466.000 đồng; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, BKS 29S6 – 859.71, trị giá: 34.666.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 5 giờ 50 phút ngày 19/11/2021, S điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng (chưa rõ biển kiểm soát) chở T đi hướng Vĩnh Phúc – Sóc S theo đường Quốc lộ 02. Khi đến địa phận thôn Thanh Nhàn, xã Thanh Xuân, huyện Sóc S, Hà Nội thì S và T phát hiện chị Nguyễn Thị Vịnh; trú tại thôn T1 Trí, xã Minh Trí, huyện Sóc S, Hà Nội đang điều khiển xe máy đi cùng

chiều. S điều khiển xe máy áp sát bên trái chị Vịnh để T ngồi phía sau dùng tay phải giật mạnh chiếc ba lô chị Vịnh đang đeo trên lưng phóng xe bỏ chạy đến cánh đồng gần cầu Thống Nhất thuộc phố Kim Anh, xã Thanh Xuân, huyện Sóc S, Hà Nội thì dừng lại. S, T lục ba lô lấy được 01 điện loại Iphone X màu trắng rồi vứt lại ba lô cùng giấy tờ tùy thân của chị Vịnh ở bên đường rồi đi về nhà. Sau đó, S mang chiếc điện thoại đi bán cho một người không quen biết được 2.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 35/KL – HĐ ngày 26/01/2022, của Hội đồng ĐGTSTTHS kết luận:

01 điện thoại Iphone X của chị Nguyễn Thị Vịnh tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá là 6.960.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 230/KL – HĐ ngày 09/08/2022, của Hội đồng ĐGTSTTHS kết luận:

01 chiếc ba lô bằng da màu đen, không có nhãn hiệu, kích thước 23x20cm có giá trị 30.000 đồng.

Vụ thứ ba: Sáng ngày 21/01/2022, Hoàng Xuân T và Hoàng Anh S rủ nhau đi cướp điện thoại để bán lấy tiền tiêu xài. S chở T bằng xe máy Honda Winner, BKS: 88K1 – 138.44 đến cửa hàng bán điện thoại di động Xuân Đức ở mặt đường Quốc lộ 02, thôn Thanh Nhàn, xã Thanh Xuân, huyện Sóc S, Hà Nội. S, T cùng đi vào quán gặp chị Hà Thị Hồng V – chủ cửa hàng rồi giả vờ hỏi mua điện thoại di động. Chị V lấy ra 01 điện thoại di động loại Iphone 11 màu đen và 01 tai nghe bluetooth để cho S và T xem. Khi T đang cầm chiếc điện thoại thì T bất ngờ lấy 01 bình xịt hơi cay trong người xịt vào mặt chị V rồi cầm điện thoại bỏ chạy khỏi cửa hàng (bỏ lại chiếc tai nghe), còn S chạy về hướng để xe máy để tẩu thoát. Chị V hô hoán người xung quanh nên người dân đi đường đã đập vào xe máy của S và T đổ ra đường, khi S và T bỏ chạy thì bị người dân cùng Công an xã Thanh Xuân, huyện Sóc S, Hà Nội khống chế bắt giữ.

Tại kết luận định giá tài sản số 155/KL – HĐ ngày 25/5/2022, của Hội đồng ĐGTSTTHS kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 của chị Hà Thị Hồng V tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá là: 9.566.000 đồng

Tại bản kết luận giám định số 4562 ngày 29/6/2022 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: 01 bình xịt hình trụ tròn, thân S màu xanh, đầu nắp nhựa màu đen có vòi ấn màu đỏ, trên thân vỏ có ghi chữ AMERICAN STYLE SUPER – PARALIAN, CS- GAS SLLIARDE, hoạ tiết ngôi sao trắng trong khung nền tròn đỏ là bình xịt hơi cay. Chất hoá học bên trong bình xịt là CS (tên khoa học: 2 – Chlorobenzalmalononitrle). CS có tác dụng vừa gây hắt hơi, làm chảy nước mắt và gây rát da.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Loan (mẹ của S, T) bồi thường toàn bộ giá trị chiếc điện thoại OPPO F9 cho chị Nguyễn Thu T1 với số tiền 1.466.000đ và giá trị chiếc điện thoại Iphone X chị chị Nguyễn Thị Vịnh với số tiền 6.990.000đ. Chị V, chị T1 và chị Vịnh không yêu cầu đề nghị gì nữa. Chị T1 có đơn xin miễn, giảm truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T và S.

Tại bản cáo trạng số: 122/CT-VKS ngày 05/7/2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc S truy tố bị cáo Hoàng Anh S và Hoàng Xuân T về tội "Cướp tài sản và tội cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 168 và điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung vụ án đã nêu, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc S duy trì công tố tại phiên Toà vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và kết luận: Các bị cáo phạm tội "Cướp tài sản và tội cướp giật tài sản" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 và điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhân thân của từng bị cáo, xem xét thái độ khai báo của từng bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168 và điểm d khoản 2 Điều 171 điểm b,s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 (đối với T thêm 90, 91, 101, 103), Điều 38, Điều 55, 58, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, 135 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Xử phạt: Hoàng Anh S mức án tù 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản" và 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội "cướp giật tài sản". Tổng hợp cả hai tội tù: 12 năm 06 tháng đến 13 năm tù.

Xử phạt: Hoàng Xuân T mức án tù: 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội "Cướp tài sản" và 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Tổng hợp cả hai tội tù: 05 năm đến 06 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của Bà Nguyễn Thị Loan (mẹ của S, T) bồi thường toàn bộ giá trị chiếc điện thoại OPPO F9 cho chị Nguyễn Thu T1 với số tiền 1.466.000đ và giá trị chiếc điện thoại Iphone X chị Nguyễn Thị Vịnh với số tiền 6.990.000đ. Chị V, chị T1 và chị Vịnh không yêu cầu đề nghị gì nữa. Chị T1 có đơn xin miễn, giảm truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T và S.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng với các bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 dao dạng gấp; 01 bình xịt; 02 mũ bảo hiểm; 02 đôi giày. Trả lại: Hoàng Xuân T: 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO; trả lại Hoàng Anh S 01 điện thoại nhãn hiệu SAMUNG.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T trình bày: Nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo, đề nghị hội đồng xét xử cho các bị cáo thêm tình tiết giảm nhẹ là các bị cáo ra đầu thú và xử cho bị cáo T được hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Đại diện hợp pháp của bị cáo T trình bày: Nhất trí với ý kiến của Luật sư trình bày đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc S, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[2]. Về nội dung vụ án: Ngày 06/3/2021, tại thôn Ninh Môn, xã Hiền Ninh, huyện Sóc S, Hà Nội, Hoàng Anh S điều khiển xe máy chở Hoàng Xuân T, S dùng chân đạp vào xe máy của chị Nguyễn Thu T1 đang đi cùng chiều phía trước làm chị T1 ngã ra đường. Sau đó T xuống xe đe dọa, khống chế cướp của chị T1 01 điện thoại OPPO F9 và 01 xe máy nhãn hiệu Airblade BKS 29S6 – 859.71. Tổng trị giá 36.132.000 đồng.

Ngày 19/11/2021, tại thôn Thanh Nhàn, xã Thanh Xuân, huyện Sóc S, Hà Nội, Hoàng Anh S điều khiển xe máy chở Hoàng Xuân T áp sát bên trái xe của chị Nguyễn Thị Vịnh đang đi cùng chiều với xe của S, T cướp giật 01 chiếc ba lô của chị Vịnh đang đeo trên lưng bên trong có 01 chiếc điện thoại Iphone X, trị giá 6.990.000 đồng.

Ngày 21/01/2022, tại cửa hàng bán điện thoại Xuân Đức ở thôn Thanh Nhàn, xã Thanh Xuân, huyện Sóc S, Hà Nội, Hoàng Anh S và Hoàng Xuân T giả vờ hỏi mua điện thoại, sau đó T sử dụng bình xịt hơi cay xịt vào mặt chị Hà Thị Hồng V để cướp 01 chiếc điện thoại Iphone 11, trị giá 9.566.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "Cướp tài sản và cướp giật tài sản" tội danh và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 và điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc S truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo dùng vũ lực, thủ đoạn nguy hiểm để chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác và công khai chiếm đoạt tài sản một cách nhanh chóng để tránh sự phản kháng của chủ tài sản, gây mất trật tự trị an, do đó việc đưa các bị cáo ra xét xử bằng pháp luật là cần thiết nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo cần lên một mức hình phạt, cho tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo. Tuy nhiên khi lượng hình cũng nên xem xét đến tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhân thân của từng bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Bộ luật hình sự quy định khi lượng hình đối với từng bị cáo. Các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, gia đình các bị cáo đã bồi thường cho người bị hại, người bị hại chị T1 có đơn xin miễn, giảm truy cứu trách nhiệm hình sự cho các bị cáo đó là các tình tiết xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo khi lượng

hình quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các cáo có 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo T khi phạm tội mới 14 tuổi 7 tháng 11 ngày nên bị cáo được áp dụng thêm các quy định tại các Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự; Về nhân thân: Bị cáo S: Tại bản án số 06/2013 – ngày 25/01/2013, của TAND thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, xử 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 20/12/2013 bị cáo chấp hành xong bản án (bản án đã được xoá); Tại bản án số 71/2014 – ngày 23/7/2014 của TAND thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử bị cáo 01 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 22/9/2015, bị cáo chấp hành xong bản án (bản án đã được xoá án tích). Bị cáo T không có tiền án, tiền sự trong tàng thư, cơ sở dữ liệu. Bị cáo Hoàng Anh S là người đã trưởng thành nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo T. Các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công, cấu kết chặt chẽ với nhau nên không phải là phạm tội có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn. Đối với đề nghị của luật sư cho các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ ra đầu thú và xử bị cáo T dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, xét thấy đề nghị của luật sư không có căn cứ nên không có cơ sở để chấp nhận, xét thấy các bị cáo phạm tội nhiều lần, phạm tội rất nghiêm trọng và phạm nhiều tội nên cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Đối với mức án Viện kiểm sát đề nghị phù hợp với mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên chấp nhận.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner BKS: 88K1 – 138.44, Quá trình điều tra, xác định chiếc xe máy trên là vật chứng của một vụ án khác xảy ra tại địa bàn TP Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Cơ quan CSĐT – Công an huyện Sóc S đã chuyển cho Cơ quan CSĐT Công an TP Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc giải quyết theo thẩm quyền là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius (chưa rõ biển kiểm soát), của bà Nguyễn Thị Loan (mẹ các bị cáo) cho bị cáo sử dụng, bị cáo đã bán cho người không quen biết, không rõ địa chỉ

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của Bà Nguyễn Thị Loan (mẹ của S, T) bồi thường toàn bộ giá trị chiếc điện thoại OPPO F9 cho chị Nguyễn Thu T1 với số tiền 1.466.000đ và giá trị chiếc điện thoại Iphone X chị Nguyễn Thị Vịnh với số tiền 6.990.000đ. Chị V, chị T1 và chị Vịnh không yêu cầu đề nghị gì nữa. Chị T1 có đơn xin miễn, giảm truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T và S.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng có được từ việc bán 02 chiếc điện thoại di động chiếm đoạt của chị T1 và chị Vịnh các bị cáo đã cùng nhau sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra công an huyện Sóc S chuyển đến Cơ quan Chi cục THA dân sự huyện Sóc S: 01 dao dạng gấp; 01 bình xịt; 02 mũ bảo hiểm; 02 đôi giày; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO; 01 điện thoại nhãn hiệu

SAMUNG. Xét 02 điện thoại di động các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo; số tang vật còn lại giá trị sử dụng không còn nên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Anh S và Hoàng Xuân T phạm tội “Cướp tài sản” và “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168 và điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 (phạm tội nhiều lần), Điều 38, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Hoàng Anh S**: 09 (chín) năm tù về tội “Cướp tài sản” và: 03(ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp chung cả hai tội là: 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 21/01/2022.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168 và điểm d khoản 2 Điều 171 điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 (phạm tội nhiều lần), Điều 90, 91, 101 Điều 38, Điều 103, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Hoàng Xuân T**: 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản” và: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp chung cả hai tội là 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 21/01/2022.

Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của Bà Nguyễn Thị Loan (mẹ của S, T) bồi thường toàn bộ giá trị chiếc điện thoại OPPO F9 cho chị Nguyễn Thu T1 với số tiền 1.466.000đ và giá trị chiếc điện thoại Iphone X chị Nguyễn Thị Vịnh với số tiền 6.990.000đ. Chị V, chị T1 và chị Vịnh không yêu cầu đề nghị gì nữa. Chị T1 có đơn xin miễn, giảm truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T và S.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, 135 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 333, 337 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016 – UBTVQH – ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 dao dạng gấp; 01 bình xịt; 02 mũ bảo hiểm; 02 đôi giày. Trả lại Hoàng X T: 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO; Hoàng Anh S 01 điện thoại nhãn hiệu SAMUNG. Toàn bộ tang vật đang tạm giữ tại Cơ quan Chi cục THA dân sự, huyện Sóc S, TP Hà Nội (tình trạng như biên bản bàn giao).

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm cho nhà nước.

Bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo T, đại diện hợp pháp cho bị T có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Các bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án

- **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Sóc S;
- Công an huyện Sóc S;
- Chi cục THA dân sự huyện Sóc S
(để thi hành án);
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**T/ M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ - TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn phi

VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA - PHIÊN TÒA

Dương Văn Xuyên Nguyễn Thị Hồng

Nguyễn Văn Phi

- Nơi nhận:

- VKSND huyện Sóc S; **T/ M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
- Công an huyện Sóc S; **THẨM PHÁN CHỦ - TỌA PHIÊN TÒA**
- Chi cục THA dân sự huyện Sóc S
(để thi hành án);
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án. **Nguyễn Văn phi**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN SÓC S
TP HÀ NỘI Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc

BÁO CÁO XÉT XỬ

Vụ án:

1. **Hoàng Anh S** sinh năm 1994, tại xã Cao Minh, TP Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn Cao Quang xã Cao Minh, TP Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: lao động tự do; văn hoá: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn Mai; con bà: Nguyễn Thị Loan; vợ: Nguyễn Thị Phượng; con: có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; Về nhân thân: Tại bản án số 06/2013 – ngày 25/01/2013, của TAND thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, xử 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 20/12/2013 bị cáo chấp hành xong bản án (bản án đã được xoá); Tại bản án số 71/2014 – ngày 23/7/2014 của TAND thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử bị cáo 01 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 22/9/2015, bị cáo chấp hành xong bản án (bản án đã được xoá án tích). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày: 21/01/2022 có mặt tại phiên toà.

2. **Hoàng Xuân T** sinh ngày 24/7/2006 (tính đến ngày phạm tội 14 tuổi 07 tháng 11 ngày) tại xã Cao Minh, TP Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn Cao Quang xã Cao Minh, TP Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: lao động tự do; văn hoá: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn Mai; con bà: Nguyễn Thị Loan; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không; Về nhân thân: không có tiền án, tiền sự trong tàng thư, cơ sở dữ liệu. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày: 21/01/2022 có mặt tại phiên toà.

Bào chữa cho bị cáo Hoàng Xuân T: Luật sư Lưu Thị Ngọc Lan, văn phòng luật sư Hà Lan cùng cộng sự.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Hoàng Xuân T: Bà Nguyễn Thị Loan, sinh 1969 (mẹ đẻ bị có T)

Người Bị hại:

1. Chị: Nguyễn Thu T1, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn Xuân Bảng, xã Nam S, huyện Sóc S, TP Hà Nội

2. Chị: Nguyễn Thị Vịnh, sinh 2001; Nơi cư trú: Thôn T1 Trí, xã Minh Trí, huyện Sóc S, TP Hà Nội

3. Chị: Hà Thị Hồng V, sinh 1986; Nơi cư trú: Thôn Thanh Nhàn, xã Thanh Xuân, huyện Sóc S, TP Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa; nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Anh S và Hoàng Xuân T là anh em ruột. Do không có nghề nghiệp nên S, T đã rủ nhau thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trên địa bàn huyện Sóc S, TP Hà Nội để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Sáng ngày 06/3/2021, Hoàng Anh S và Hoàng Xuân T đi trên các tuyến đường thuộc địa phận TP Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc và huyện Sóc S, Hà Nội để tìm người sở hữu nhằm chiếm đoạt tài sản. S chở T bằng xe máy Yamaha Sirius (chứa rõ biển kiểm soát) từ nhà ở thôn Cao Quang, xã Cao Minh, TP Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đến dốc núi Xẻ, thuộc địa phận thôn Ninh Môn, xã Hiền Ninh, huyện Sóc S, Hà Nội thấy chị Nguyễn Thu T1 đang điều khiển xe máy Honda AirBlade BKS 29S6 – 859.71 đi cùng chiều. S điều khiển xe máy tăng ga, áp sát phía sau bên trái xe máy của chị T1 rồi S dùng chân phải đạp vào phần đuôi xe máy làm chị T1 ngã ra đường. S dừng xe để T xuống xe ôm, ghì chị T1 xuống mặt đường và lục soát trên người chị T1 lấy đi 01 điện thoại di động OPPO F9 và chiếc

xe máy của chị T1. Sau đó, T điều khiển xe của chị T1 cùng S bỏ chạy theo hướng Đền Gióng. Khi đi đến địa phận thôn Đông Lai, xã Quang Tiến, huyện Sóc S, Hà Nội thì xe máy của chị T1 chết máy nên T bỏ xe máy của chị T1 lại rồi lên xe cùng với S đi về nhà. Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại OPPO F9 của chị T1, S phá mặt khóa điện thoại để sử dụng rồi bán cho một người không quen biết được 1.000.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 171/KL – HĐ ngày 08/6/2022, của Hội đồng DGTSTTHS kết luận:

01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F9, trị giá 1.466.000 đồng; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, BKS 29S6 – 859.71, trị giá: 34.666.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 5 giờ 50 phút ngày 19/11/2021, S điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng (chưa rõ biển kiểm soát) chở T đi hướng Vĩnh Phúc – Sóc S theo đường Quốc lộ 02. Khi đến địa phận thôn Thanh Nhàn, xã Thanh Xuân, huyện Sóc S, Hà Nội thì S và T phát hiện chị Nguyễn Thị Vịnh; trú tại thôn T1 Trí, xã Minh Trí, huyện Sóc S, Hà Nội đang điều khiển xe máy đi cùng chiều. S điều khiển xe máy áp sát bên trái chị Vịnh để T ngồi phía sau dùng tay phải giật mạnh chiếc ba lô chị Vịnh đang đeo trên lưng phóng xe bỏ chạy đến cánh đồng gần cầu Thống Nhất thuộc phố Kim Anh, xã Thanh Xuân, huyện Sóc S, Hà Nội thì dừng lại. S, T lục ba lô lấy được 01 điện thoại loại IPHNE X màu trắng rồi vứt lại ba lô cùng giấy tờ tùy thân của chị Vịnh ở bên đường rồi đi về nhà. Sau đó, S mang chiếc điện thoại đi bán cho một người không quen biết được 2.000.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 35/KL – HĐ ngày 26/01/2022, của Hội đồng DGTSTTHS kết luận:

01 điện thoại Iphone X của chị Nguyễn Thị Vịnh tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá là 6.960.000 đồng.

Vụ thứ ba: Sáng ngày 21/01/2022, Hoàng Xuân T và Hoàng Anh S rủ nhau đi cướp điện thoại để bán lấy tiền tiêu xài. S chở T bằng xe máy Honda Winner, BKS: 88K1 – 138.44 đến cửa hàng bán điện thoại di động Xuân Đức ở mặt đường Quốc lộ 02, thôn Thanh Nhàn, xã Thanh Xuân, huyện Sóc S, Hà Nội. S, T cùng đi vào quán gặp chị Hà Thị Hồng V – chủ cửa hàng rồi giả vờ hỏi mua điện thoại di động. Chị V lấy ra 01 điện thoại di động loại Iphone 11 màu đen và 01 tai nghe bluetooth để cho S và T xem. Khi T đang cầm chiếc điện thoại thì T bất ngờ lấy 01 bình xịt hơi cay trong người xịt vào mặt chị V rồi cầm điện thoại bỏ chạy khỏi cửa hàng (bỏ lại chiếc tai nghe), còn S chạy về hướng để xe máy để tẩu thoát. Chị V hô hoán người xung quanh nên người dân đi đường đã đập vào xe máy của S và T đổ ra đường, khi S và T bỏ chạy thì bị người dân cùng Công an xã Thanh Xuân, huyện Sóc S, Hà Nội khống chế bắt giữ.

Tại kết luận định giá tài sản số 155/KL – HĐ ngày 25/5/2022, của Hội đồng DGTSTTHS kết luận:

01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 của chị Hà Thị Hồng V tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá là: 9.566.000đ.

Tại bản kết luận giám định số 4562 ngày 29/6/2022 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: 01 bình xịt hình trụ tròn, thân S màu xanh, đầu nắp nhựa màu đen có vòi ấn màu đỏ, trên thân vỏ có nghi chữ AMERICAN STYLE SUPER – PARALIAN, CS- GAS SLLIARDE, hoạ tiết ngôi sao trắng trong khung nền tròn đỏ là bình xịt hơi cay. Chất hoá học bên trong bình xịt là CS (tên khoa học: 2 – Chlorobenzalmalononitrle). CS có tác dụng vừa gây hắt hơi, làm chảy nước mắt và gây rát da.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Loan (mẹ của S, T) bồi thường toàn bộ giá trị chiếc điện thoại OPPO F9 cho chị Nguyễn Thu T1 với số tiền 1.466.000đ và giá trị chiếc điện thoại Iphone X chị chị Nguyễn Thị Vịnh với số tiền 6.960.000đ. Chị V, chị T1 và chị Vịnh không yêu cầu đề nghị gì nữa. Chị T1 có đơn xin miễn, giảm truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T và S.

Tại bản cáo trạng số:122/CT/VKS ngày 05/7/2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc S truy tố bị cáo Hoàng Anh S và Hoàng Xuân T về tội "Cướp tài sản và tội cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 168 và điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung vụ án đã nêu, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Anh S và Hoàng Xuân T phạm tội "Cướp tài sản" và "Cướp giật tài sản".

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168 và điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 (phạm tội nhiều lần), Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Hoàng Anh S**: 08 năm tù về tội "Cướp tài sản" và: 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Tổng hợp chung cả hai tội là 12 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 21/01/2022.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168 và điểm d khoản 2 Điều 171 điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 (phạm tội nhiều lần), Điều 90, 91, 101, 103), Điều 38, Điều 103, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, 135 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Xử phạt: **Hoàng Xuân T**: 04 năm tù về tội "Cướp tài sản" và: 02 năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Tổng hợp chung cả hai tội là 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 21/01/2022.

Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của Bà Nguyễn Thị Loan (mẹ của S, T) bồi thường toàn bộ giá trị chiếc điện thoại OPPO F9 cho chị Nguyễn Thu T1 với số tiền 1.466.000đ và giá trị chiếc điện thoại Iphone X chị chị Nguyễn Thị

Vịnh với số tiền 6.960.000đ. Chị V, chị T1 và chị Vịnh không yêu cầu đề nghị gì nữa. Chị T1 có đơn xin miễn, giảm truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T và S.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ: 01 dao dạng gấp; 01 bình xịt; 02 mũ bảo hiểm; 02 đôi giày. Tịch thu sung quỹ: 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO; 01 điện thoại nhãn hiệu SAMUNG. Toàn bộ tang vật đang tạm giữ tại Cơ quan Chi cục THA dân sự, huyện Sóc S, TP Hà Nội (tình trạng như biên bản bàn giao)

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm cho nhà nước.

Các bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo T và người đại diện hợp pháp cho bị cáo T có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Các bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Thẩm phán

Nguyễn Văn Phi

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM HUYỆN SÓC S
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 12 giờ 30 phút ngày 09 tháng 8 năm 2022.

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Sóc S.

Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Phi**

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông **Dương Văn Xuyên** – nguyên hiệu trưởng T THCS Tiên Dược

2. Bà **Nguyễn Thị Hồng** – phó trưởng phòng y Tế huyện Sóc S

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý thụ lý số: 128/2022/ HSST ngày 07 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Hoàng Anh S** sinh năm 1994, tại xã Cao Minh, TP Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn Cao Quang xã Cao Minh, TP Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: lao động tự do; văn hoá: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn Mai; con bà: Nguyễn Thị Loan; vợ: Nguyễn Thị Phụng; con: có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; Về nhân thân: Tại bản án số 06/2013 – ngày 25/01/2013, của

TAND thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, xử 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 20/12/2013 bị cáo chấp hành xong bản án (bản án đã được xoá); Tại bản án số 71/2014 – ngày 23/7/2014 của TAND thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử bị cáo 01 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 22/9/2015, bị cáo chấp hành xong bản án (bản án đã được xoá án tích). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày: 21/01/2022 có mặt tại phiên toà.

2. **Hoàng Xuân T** sinh ngày 24/7/2006 (tính đến ngày phạm tội 14 tuổi 07 tháng 11 ngày) tại xã Cao Minh, TP Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn Cao Quang xã Cao Minh, TP Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: lao động tự do; văn hoá: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn Mai; con bà: Nguyễn Thị Loan; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không; Về nhân thân: không có tiền án, tiền sự trong tàng thư, cơ sở dữ liệu. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày: 21/01/2022 có mặt tại phiên toà.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH

CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh Hội đồng xét xử 3/3 đều thống nhất và biểu quyết như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Anh S và Hoàng Xuân T phạm tội “Cướp tài sản” và “Cướp giật tài sản

2. Về áp dụng điều luật và hình phạt Hội đồng xét xử 3/3 đều thống nhất và biểu quyết như sau:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168 và điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 (phạm tội nhiều lần), Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Hoàng Anh S**: 09 (chín) năm tù về tội “Cướp tài sản” và: 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp chung cả hai tội là: 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 21/01/2022.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168 và điểm d khoản 2 Điều 171 điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 (phạm tội nhiều lần), Điều 90, 91, 101 Điều 38 Điều 103 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Hoàng Xuân T**: 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản” và: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp chung cả hai tội là 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 21/01/2022.

3. Về các vấn đề khác Hội đồng xét xử: 3/3 đều thống nhất:

Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của Bà Nguyễn Thị Loan (mẹ của S, T) bồi thường toàn bộ giá trị chiếc điện thoại OPPO F9 cho chị Nguyễn Thu T1 với số tiền 1.466.000đ và giá trị chiếc điện thoại Iphone X chị chị Nguyễn Thị Vịnh với số tiền 6.960.000đ. Chị V, chị T1 và chị Vịnh không yêu cầu đề nghị gì nữa. Chị T1 có đơn xin miễn, giảm truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T và S.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, 135 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 333, 337 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016 – UBTVQH – ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ: 01 dao dạng gấp; 01 bình xịt; 02 mũ bảo hiểm; 02 đôi giày. Trả lại Hoàng Xuân T: 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO; Hoàng Anh S 01 điện thoại nhãn hiệu SAMUNG. Toàn bộ tang vật đang tạm giữ tại Cơ quan Chi cục THA dân sự, huyện Sóc S, TP Hà Nội (tình trạng như biên bản bàn giao).

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm cho nhà nước.

Bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo T, đại diện hợp pháp cho bị T có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án
Biên bản lập xong đã đọc lại cho mọi người cùng nghe không ai coa ý kiến gì.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA - PHIÊN TÒA

Dương Văn Xuyên Nguyễn Thị Hồng Nguyễn Văn Phi

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 11 giờ ngày 17 tháng 6 năm 2020.

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Sóc S.

Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Phi**.

Các Hội thẩm nhân dân : Ông **Nguyễn Đăng Hải**.

Bà **Đào Thị Doan**.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý thụ lý số: 90/ 2020/ HSST ngày 01 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Xuân Thanh, sinh năm 1987; tại xã Minh Trí, huyện Sóc S, TP Hà Nội; Nơi đang ký HKTT và chỗ ở: thôn Lập trí, xã Minh Trí, huyện Sóc S, Hà Nội

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Hội đồng xét xử 3/3 đều thống nhất và biểu quyết như sau:

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Xuân Thanh** phạm tội “trộm cắp tài sản”

Căn cứ điểm khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự; Điều 106, 135 Điều 333, 337 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH14 – ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: **Phạm Xuân Thanh**: 18 (mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn Hòa số

tiền: 11.356.612 (mười một triệu ba trăm lăm sáu nghìn sáu trăm mười hai đồng).
Và anh Dương Xuân Hưng số tiền: 4.399.700đồng (bốn triệu ba trăm chín mươi chín nghìn bảy trăm đồng).

T hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải chịu lãi suất số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả số tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật này.

Về vật chứng: Tịch thu sung ngân sách: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Cub đang tạm giữ tại cơ quan Chi cục THA dân sự huyện Sóc S, Hà Nội (tình trạng như biên bản bàn giao).

Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự thẩm sơ và 900.000đồng án phí dân sự cho nhà nước.

Bị cáo, bị hại anh Hưng có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại anh Hòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 30 phút, ngày 17 tháng 6 năm 2020.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đăng Hải Đào Thị Đoan

Nguyễn Văn Phi